

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 270/2022/HS-ST

Ngày: 28-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phòng
2. Ông Nguyễn Hồng Phúc – là chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 204/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn Th, sinh năm: 1973 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ tạm trú: phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Đình K, sinh năm: 1949 và bà Ngô Thị T sinh năm: 1951; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn; vợ bị cáo tên Phạm Thị H, con Trần Đình H, sinh năm 2007 và Trần Đình H, sinh năm: 2009; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH Phát triển Thương mại Dịch vụ VT (Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn H). Vắng mặt.

Trụ sở: phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Nguyễn Thạch Đ, sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Anh Võ Chí C, sinh ngày 19/10/2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Võ Chí C: Ông Võ Văn Ph (vắng mặt); bà Lê Thị Út T (vắng mặt)

4. Ông Ngô H, sinh năm: 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Mai Hoàng S, sinh năm: 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa: Luật sư Trịnh Bá T (có mặt)

Địa chỉ: Phường 3, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 31/12/2021, anh Nguyễn Thạch Đ điều khiển xe ô tô tải có căn cầu biển số 51D-208.92 cùng với phụ xe là anh Võ Chí C chở thuê gốc cây cho Trần Văn Th từ Bệnh viện Quân y 175 về để tại bãi đất trống không số, đường Nguyễn Xiển, tổ 7, khu phố Thái Bình 1, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi cắt cây xuống xong, Th phát hiện có 04 tấm gỗ gồm 03 tấm gỗ Wamara (Hồng Ngọc) nhập khẩu, kích thước 60cm x 10cm x 2,2m và 01 tấm gỗ Wamara (Hồng Ngọc) nhập khẩu, kích thước 40cm x 10cm x 2,2m để trên bãi đất trống cạnh xưởng của anh Nguyễn Văn T nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thủy nhờ anh Cường và anh Đ chở dùm 04 tấm gỗ trên về nhà anh Ngô H, địa chỉ số 298/6 Quốc lộ 1A, khu phố 3, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng anh Đ không đồng ý. Sau đó, Th năn nỉ, hứa sẽ nhờ anh Hoàng đưa cho Đ 500.000 đồng tiền công thì anh Đ nghĩ nơi đến cũng trên đường đi về nên đồng ý chở thuê cho Th. Cùng lúc này, Thủy điện thoại cho anh Ngô Hoàng nhờ gửi mấy tấm gỗ để sau này đục tranh gỗ và đưa 500.000 đồng tiền công cho tài xế dùm Th, anh H đồng ý. Th không nói cho anh Đ, anh C và anh H về nguồn gốc số gỗ trên là do Th trộm cắp. Sau đó, anh Đ điều khiển xe đi vào giữa bãi đất trống, Thủy và anh Cường móc cầu vào các tấm gỗ và cầu lên xe. Anh C và anh Đ điều khiển xe ô tô trên chở 04 tấm gỗ đến nhà anh Ngô H. Anh Ngô H chỉ chỗ cho anh Đ và anh C hạ các tấm gỗ xuống và đưa cho anh Đ và anh C số tiền 500.000 đồng rồi cả hai điều khiển xe về nhà.

Đến ngày 06/01/2022, anh Nguyễn Văn T đến thăm xưởng gỗ thì phát hiện mất 04 tấm gỗ trên. Sau khi tìm kiếm, anh T phát hiện số gỗ bị mất trộm được để tại nhà anh Ngô H nên đã báo Công an phường Long Bình thu giữ số gỗ trên và lập hồ sơ xử lý.

Qua quá trình truy xét, Công an phường Long Bình xác định đối tượng thực hiện hành vi chiếm đoạt gỗ của anh T là Trần Văn Th nên đã đưa Thủy về trụ sở làm việc. Tại Công an phường Long Bình và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Trần Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Kết luận định giá tài sản số 07-KV2/KL- HĐĐGTS ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận: 03 tấm gỗ Wamara (Hồng Ngọc) nhập khẩu, kích thước 60cm x 10cm x 2,2m có giá trị là 49.980.000 đồng; 01 tấm gỗ Wamara (Hồng Ngọc) nhập khẩu, kích thước 40cm x 10cm x 2,2m có giá trị là 12.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 61.980.000 đồng.

Ngày 14/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Văn Th. Ngày 03/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Văn Th.

Trong quá trình điều tra, anh Thạch Đỏ và anh Võ Chí C cho biết khi Thủy thuê chở 04 tấm gỗ về Quận 12, Thủy có nhờ anh C cùng Trần Văn Th và 02 người đàn ông (không rõ lai lịch, anh Đ và anh C không nhìn rõ mặt và hình dáng 02 người đàn ông này) đẩy các tấm gỗ từ trong xưởng gỗ của anh T xuống bãi đất trống (thềm của xưởng gỗ cao hơn bãi đất trống) để cầu lên xe. Do khi nhắc thử thấy các tấm gỗ quá nặng nên anh C không đồng ý và đi ra bãi đất trống; còn Thủy và 02 người đàn ông đã đẩy các tấm gỗ (anh C không biết rõ số lượng) ra bãi đất trống. Tuy nhiên, Thủy không thừa nhận sự việc như trên và cho biết 04 tấm gỗ đang nằm ở bãi đất trống và không có ai khác cùng Thủy đẩy các tấm gỗ từ xưởng gỗ của anh T ra bãi đất trống nên không có thông tin nhân thân lai lịch của 02 đối tượng này để cung cấp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Căn cứ vào lời khai của anh Đ, anh C và kết quả khám nghiệm hiện trường, có căn cứ xác định ngoài Th còn có 02 đối tượng cùng với Th đã di chuyển số gỗ trên ra bãi đất trống, sau đó đưa lên xe ô tô để chở đi. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục điều tra đối với 02 đối tượng trên, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 03 tấm gỗ Wamara (Hồng Ngọc) nhập khẩu, kích thước 60cm x 10cm x 2,2m; 01 tấm gỗ Wamara (Hồng Ngọc) nhập khẩu, kích thước 40cm x 10cm x 2,2m. Đây là tài sản của anh Nguyễn Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh T theo Quyết định xử lý vật chứng số 53 ngày 03/3/2022.

- 01 xe ô tô tải có cần cầu biên số 51D-208.92, số máy J08CF31203, số khung: JHDFG1JPU8XX14049. Qua xác minh, chủ sở hữu xe ô tô trên là Công ty TNHH PT TM DV VT, người đại diện theo pháp luật là anh Phạm Văn H. Anh H cho biết xe ô tô trên do anh Phạm Văn H mua lại của người khác vào năm 2018, sau đó đăng ký chuyển đổi sang công ty đứng tên năm 2021. Trước kia, anh Hoàng giao xe này cho anh Thạch Đ điều khiển và anh Võ Chí C làm phụ xe. Anh Hoàng không biết việc ngày 31/12/2021, anh Đ và anh Cường điều khiển xe trên chở 04

tám gỗ do Trần Văn Th trộm cắp từ phường Long Bình, thành phố Thủ Đức đến Quận 12 và anh Đỗ, anh Cường cũng không biết 04 tấm gỗ là do Trần Văn Th trộm cắp. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ xe ô tô trên.

Về trách nhiệm phần dân sự: anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nào khác.

Cáo trạng số 212/CT-VKSTPTĐ ngày 08/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; vật chứng của vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã xử lý xong.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ ăn năn hối cải, nhận thức được sai lầm của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Th trình bày: Bị cáo đã thành khẩn khai báo rõ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi của mình là sai trái bị pháp luật trừng trị, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo là người phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề làm mộc và công việc ổn định; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì; cha đẻ của bị cáo là người có công với Cách Mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Đức, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng tại phiên tòa: Xét thấy sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Xét, quá trình tố tụng, bị cáo Trần Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo đều thống nhất với nhau trong các Bản tự khai, Bản tường trình; Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung bị can và phù hợp với: Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm ngày 06/01/2021 của Công an phường Long Bình; Biên bản bắt bị can để tạm giam ngày 03/3/2022 của Công an phường Long Bình, thành phố Thủ Đức; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 06/01/2022 (bút lục 35); Kết luận định giá tài sản số 07-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; Phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 31/12/2021, tại bãi đất trống trên đường Nguyễn Xiển, tổ 7, khu phố Thái Bình 1, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Văn Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 tấm gỗ Wamara (Hồng Ngọc) nhập khẩu, kích thước 60cm x 10cm x 2,2m có giá trị là 49.980.000 đồng và 01 tấm gỗ Wamara (Hồng Ngọc) nhập khẩu, kích thước 40cm x 10cm x 2,2m có giá trị là 12.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T để chở đi gửi ở nơi khác nhằm mục đích đục tranh gỗ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 61.980.000 đồng. Hành vi trên của Trần Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái và bị pháp luật trừng trị nhưng do tham lam và coi thường pháp luật nên bị cáo đã bất chấp, cố ý lén lút chiếm đoạt 04 tấm gỗ Wamara (Hồng Ngọc) nhập khẩu nêu trên của chủ sở hữu. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Thủy hoàn toàn có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo Trần Văn Th thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, cũng xét, bị cáo Trần Văn Th phạm tội lần đầu, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Văn T; quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận tội và có thái độ ăn năn hối cải; cha đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng (được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì) nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Xử lý vật chứng vụ án:

- 03 tấm gỗ Wamara (Hồng Ngọc) nhập khẩu, kích thước 60cm x 10cm x 2,2m; 01 tấm gỗ Wamara (Hồng Ngọc) nhập khẩu, kích thước 40cm x 10cm x 2,2m là tài sản của anh Nguyễn Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh Tuấn theo Quyết định xử lý vật chứng số 53 ngày 03/3/2022 (BL: 104-105), là phù hợp.

- 01 xe ô tô tải có cần cầu biển số 51D-208.92, số máy J08CF31203, số khung: JHDFG1JPU8XX14049 đứng tên Công ty TNHH PT TM DV VT Hoàng Đạt là chủ sở hữu. Người đại diện theo pháp luật của Công ty, anh Hoàng không biết việc ngày 31/12/2021, nhân viên của Công ty là anh Đ và anh C điều khiển xe trên chở 04 tấm gỗ do Trần Văn Th trộm cắp từ phường Long Bình, thành phố Thủ Đức đến Quận 12. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức không tạm giữ xe ô tô trên là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm về bồi thường dân sự cho bị hại (BL: 61-62).

[6] Đối với anh Nguyễn Thạch Đ và Võ Chí C là người được Thủy thuê cầu 04 tấm gỗ trên lên xe ô tô chở về Quận 12. Do thấy thuận tiện đường nên Đ và Cường đồng ý mà không biết tài sản trên do Thủy trộm cắp, Thủy cũng không nói cho Đ và Cường về nguồn gốc số gỗ trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Thạch Đ và Võ Chí C.

Đối với anh Phạm Văn H là Giám đốc Công ty TNHH PT TM DV VT Hoàng Đạt, anh Hoàng cho biết đã thuê Nguyễn Thạch Đ (tài xế) và Võ Chí C (phụ xe) điều khiển xe ô tô vận chuyển hàng khi có hợp đồng. Khi Th thuê Đ và C chở 04 tấm gỗ do Thủy trộm cắp về Quận 12 thì anh H không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức không có căn cứ xử lý đối với anh Phạm Văn H.

Đối với anh Ngô H là người cho Th gửi gỗ, anh H và Th có quen biết với nhau từ trước. Anh H không biết nguồn số gỗ trên do Th trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với anh Ngô H.

Đối với anh Mai Hoàng S xác nhận phần đất trống tại đường Nguyễn Xiển, tổ 7, khu phố Thái Bình 1, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức có nguồn gốc của gia đình anh nhưng hiện nay anh không sử dụng vì đất bị quy hoạch, anh không biết việc anh T có để gỗ trên phần đất của anh hay không, bị cáo Thủy đã tự ý để gốc trên phần đất của gia đình anh, trong vụ án này anh S cũng không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 đối tượng không rõ nhân thân lai lịch mà anh Đ và anh C khai cùng Th di chuyển số gỗ từ xưởng của nhà anh Nguyễn Văn T sang bãi đất trống để cầu lên xe ô tô chở đi, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục điều tra, xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2022;

3. Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Trần Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nguyệt